**TRƯỜNG THCS THANH ĐA**

**NỘI DUNG HỌC TẬP**

**MÔN: Vật Lý KHỐI: 7**

**CHƯƠNG II: ÂM HỌC**

* **BÀI/CHỦ ĐỀ 16: ÔN TẬP CHƯƠNG ÂM HỌC**
*

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG** | **NỘI DUNG**  |
| **Hoạt động 1: (hướng dẫn hs tự nghiên cứu)*****Đọc tài liệu và thực hiện các yêu cầu.*** | **HS ôn lại các kiến thức liên quan đến các chủ đề*** Nguồn âm
* Độ cao & độ to của âm
* Môi trường truyền âm
* Phản xạ âm tiếng vang
 |
| **Hoạt động 2**: ***Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học*** | 1/ Âm phát ra càng to khi:A. Nguồn âm có kích thước càng lớn.B. Nguồn âm dao động càng mạnh.C. Nguồn âm dao động càng nhanh.D. Nguồn âm có khối lượng càng lớn.2/ Vật nào dưới đây không được gọi là nguồn âmA. Dây đàn dao động.B. Mặt trống dao động.C. Chiếc sáo đang để trên bàn.D. Âm thoa dao động.3/ Vật phản xạ âm kém là những vật có bề mặt:A. Phẳng và sáng.B. Nhẵn và cứng.C. Gồ ghề và mềm.D. Mấp mô và cứng.4/ Trong 5 giây, vật thực hiện được 30 dao động. Tần số dao động của vật là:A. 5 HzB. 6 HzC. 30 HzD. 150 Hz5/ Đơn vị tính độ to của âm là:A. Héc(Hz).B. Đề-xi-ben(dB)C. Niutơn(N)D. Mét(m)6/ Vật nào sau đây là nguồn âm:A. Sợi dây cao su.B. Dây đàn.C. Loa phát thanh đang phát.D. Mặt trống.7/ So sánh độ trầm, bổng của các âm thanh từ các dây đàn sau :A. Dây 1 thực hiện 5000 dao động trong 1 phút cho âm cao nhất.C. Dây 2 thực hiện 1000 dao động trong 1 giây cho âm cao nhất.C. Dây 3 thực hiện 100000 dao động trong 1 giờ cho âm cao nhất.D. Cả 3 dây có âm trầm, bổng như nhau.8/ Nói tần số dao động của một vật là 90 Hz có nghĩa là gì?A. Trong 10 giây vật đó thực hiện 1 dao độngB. Trong 1 phút vật đó thực hiện 1 dao độngC. Trong 1 giây vật đó thực hiện 1 dao độngD. Đó là độ to của âm9/ Một tàu ngầm phát ra siêu âm truyền trong nước và thu được âm phản xạ sau 1 giây. Biết vận tốc truyền âm trong nước là 1500m/s. Xác định độ sâu đáy biển?10/ Tính khoảng cách ngắn nhất từ người nói đến bức tường để ta có thể nghe được tiếng vang. Biết rằng vận tốc truyền âm trong không khí là 340 m/s.  |
| **Hoạt động 3**: Học sinh cần nhớ các kiến thức ( ***HS tự điền thêm vào chỗ trống để có ghi nhớ hoàn chỉnh)*** | **Sau khi tự nghiên cứu HS điền từ vào chỗ trống để hoàn thành phần ôn tập****1/ Nguồn âm:*** Nguồn âm là vật ……………
* Đặc điểm chung: là khi phát ra âm các nguồn âm đều ………………

**2/ Độ cao và độ to của âm:** càng ……, tần số dao động càng lớn => âm phát ra càng …..Dao động  càng mạnh, ………………. càng lớn => âm phát ra càng …..* Tần số là : ………………………………… kí hiệu: …… đơn vị đo: ……(….)
* Biên độ dao động là : độ lệch …………… của vật khi …… so với ……
* Đơn vị đo độ to là : ……………….. ( ….)
* Càng đi xa nguồn âm, độ to của âm càng ……

**3/ Môi trường truyền âm:*** Âm có thể ……………….. các môi trường chất ……, chất lỏng, chất ….. nhưng …. truyền qua môi trường chân không
* Chất khí truyền âm …… nhất, chất rắn truyền âm …… nhất

**4/ Phản xạ âm – tiếng vang:*** Âm …………. là âm dội lại khi gặp ……..
* Tiếng vang là âm ………. nghe được cách âm ……….. khoảng thời gian ít nhất là …………
 |
| **Hoạt động 4: chuyển giao nhiệm vụ** | **HS ôn lại CHƯƠNG I – QUANG HỌC để chuẩn bị cho kì thi cuối kì I**1/ Nguồn sáng là gì? Có mấy loại? cho VD minh họa.2/ Khi nào mắt ta nhận biết có ánh sáng, mắt ta nhìn thấy 1 vật?3/ Phát biểu định luật truyền thẳng của ánh sáng? 4/ Tia sáng , chùm sáng là gì? Có mấy loại chùm sáng? Kể tên và vẽ hình minh họa5/ Phát biểu định luật phản xạ ánh sáng. Vẽ hình và chú thích các yếu tố trong hình vẽ6/ Ảnh tạo bởi gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm có điểm gì giống và khác nhau?7/ Sự phản xạ ánh sáng trên GC lõm như thế nào đối với chùm tia tới song song, chùm tia tới phân kì thích hợp?8/ Nêu 2 ứng dụng với mỗi gương: gương phẳng, gương cầu lồi, gương cầu lõm trong thực tiễn9/ Nhật thực, nguyệt thực là hiện tượng như thế nào? |